

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thiện Bửu;
2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2026/TLST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 05/TB-TA ngày 15/6/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 22/5/2004 (tên gọi khác: **T**), tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: **khóm T, phường T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp)**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1979 (còn sống) và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1978 (còn sống); Vợ, con: Không; **A**, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/9/2024 bị **Công an thành phố H**, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng chưa đóng phạt; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm T, phường T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 07 giờ 00 phút ngày 06/3/2026, Công an phường T, tỉnh Đồng Tháp nhận được tố giác của ông Nguyễn Văn S về việc Nguyễn Nhựt H có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường Thường Lạc tiến hành mời Nguyễn Nhựt H làm việc, qua làm việc H thừa nhận có hành vi sử dụng ma túy đá một mình vào khoảng 20 giờ, ngày 03/3/2026 tại khu vực bờ kè thuộc khóm T, phường T, tỉnh Đồng Tháp bằng hình thức để ma túy vào một ống thủy tinh (thường gọi là nỏ) có gắn liền với một chai nhựa trong suốt bên trong có chứa nước, sau đó dùng quạt gas đốt tạo khói rồi hút vào cơ thể. Ma túy trên H mua của một người đàn ông lạ mặt ở khu vực khóm S, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

Hiện nay H đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, Công an phường đã tiến hành Test nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với Nguyễn Nhựt H cho kết quả dương tính với chất ma túy, tiến hành thu mẫu nước tiểu theo đúng quy định của pháp luật, để phục vụ công tác giám định (Bút lục: 27-36, 38-45).

- Hợp đồng cai nghiện ma túy tự nguyện Số 59/HĐ-CSCNMT ngày 04/4/2025 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cơ sở cai nghiện ma túy Công an tỉnh Đ:

Người cai nghiện ma túy tự nguyện họ và tên: Nguyễn Nhựt H; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/5/2004, nơi thường trú: Khóm T, phường T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Tháp). Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 04/4/2025 đến ngày 04/10/2025 (Bút lục: 50-51).

- Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 06/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường T về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú:

Quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với **Nguyễn Nhựt H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/5/2004; Thời hạn quản lý sau cai nghiện từ ngày 06/10/2025 đến 06/10/2026 (Bút lục 59).

- Tại bản kết luận giám định số A489/KL-KTHS ngày 12 tháng 3 năm 2026 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận:

Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp đậy kín, ghi thu của **Nguyễn Nhựt H**, sinh năm 2004, được thu giữ vào lúc 10 giờ ngày 06/3/2026 tại **Công an phường T**, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 267, mục IIB thuộc Danh mục II, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ. Bút lục 09).

- Vật chứng thu giữ và xử lý: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh.

Quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Nhựt H** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, kết luận giám định ma túy trong nước tiểu, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. (Bút lục: 04; 13; 36; 50-73; 74-88; 124-128).

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSDTP-KV, ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp truy tố bị cáo **Nguyễn Nhựt H** phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Tháp thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Vật chứng thu giữ và xử lý: Không. Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh. Đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án đĩa DVD.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên mà không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhận thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 03/3/2026 bị cáo **Nguyễn Nhựt H** là đối tượng quản lý sau cai nghiện theo Nghị định 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tại khu vực bờ kè thuộc **khóm T, phường T, tỉnh Đồng Tháp** bằng hình thức đề ma túy vào một ống thủy tinh (thường gọi là nó) có gắn liền với một chai nhựa trong suốt bên trong có chứa nước, sau đó dùng quẹt gas đốt tạo khói rồi hút vào cơ thể, **Công an phường T, tỉnh Đồng Tháp** đã tiến hành test nhanh và giám định nước tiểu, kết quả có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, mặt khác còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Nhựt H** phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

“Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy....”.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được ma túy là chất độc hại, việc sử dụng ma túy trái phép không có tác dụng cho con người, Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động sản xuất, mua bán, tổ chức, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm

khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Bị cáo **Nguyễn Nhựt H** mua ma túy của người đàn ông lạ mặt vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 03/3/2026 ở khu vực **khóm S, phường T, tỉnh Đồng Tháp**, tuy nhiên không xác định được họ tên, nơi cư trú cụ thể, không có cơ sở xác minh làm rõ. Do đó khi nào có căn cứ xác định hành vi của đối tượng có dấu hiệu tội phạm thì tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[9] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Nhựt H** (tên gọi khác: **T**) phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhựt H** (tên gọi khác: **T**) 02 (**H1**) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án đĩa DVD.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Nhật H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/6/2026).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Thường Lạc, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thiện B

–

Trần Duy Hồ Nguyễn Phương T2